

VẬN DỤNG KIẾN THỨC MÔN *VĂN HỌC 2* VÀO THỰC TIỄN DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

Vũ Thị Thu Hiền

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng

Email: hienvtt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/9/2023

Ngày PB đánh giá: 28/11/2023

Ngày duyệt đăng: 04/12/2023

TÓM TẮT: Học phần *Văn học 2* cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về văn học. Những kiến thức này giúp cho sinh viên có những hiểu biết về nhân vật, thể loại, giá trị nhận thức, giáo dục... của tác phẩm văn học. Bên cạnh đó, việc vận dụng kiến thức văn học buộc sinh viên phải nắm chắc kiến thức và có sự liên kết chúng với thực tiễn dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Các kiến thức về nhân vật, các chức năng của văn học, thể loại văn học có thể vận dụng trong việc viết văn miêu tả người, đọc - hiểu một câu chuyện hay một bài thơ, khám phá giá trị nhận thức, giáo dục trong một bài đọc. Việc vận dụng kiến thức văn học giúp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, phát triển năng lực cảm thụ văn chương cho học sinh.

Từ khóa: Văn học 2, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, vận dụng kiến thức.

USING KNOWLEDGE OF LITERATURE 2 IN PRACTICAL VIETNAMESE TEACHING IN PRIMARY GRADE

ABSTRACT: Module Literature 2 provides students with basic literature knowledge to help them enrich their knowledge about characters, genres, self - image, education, etc...of literature works. Besides, the more they use literature knowledge, the more they have a thorough understanding of connecting to teaching at primary level. Knowledge about characters, functions, genres can be used in writing about someone, reading comprehensive a story, a poem and discover self - image in a

reading. Using literature knowledge will enhance teaching - learning Vietnamese at primary level and develop pupil's ability to feel literature.

Keywords: Literature 2, teaching Vietnamese in primary grade, using knowledge.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học phần *Văn học 2* là một học phần có nhiệm vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lí thuyết văn học, từ đó giúp họ có những khám phá sâu hơn về hình thức, nội dung, tư tưởng của tác phẩm văn học. Quá trình học tập cũng giúp cho sinh viên sau này có thể hướng dẫn học sinh tiểu học nắm được nội dung, hình thức nghệ thuật của những bài đọc trong SGK Tiếng Việt ở tiểu học, phát triển năng lực đọc hiểu, năng lực cảm thụ văn chương của học sinh.

Với vai trò như vậy, *Văn học 2* không phải là một môn học thuần túy lí thuyết, mà nó có một khả năng vận dụng cao trong thực tiễn. Nếu sinh viên chỉ biết lĩnh hội tri thức và ghi nhớ chúng với mục đích đáp ứng cho việc thi cử thì sẽ không hiểu được những kiến thức văn học mà môn học cung cấp dùng để làm gì, chúng có ích gì cho công việc dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học. Việc vận dụng kiến thức văn học buộc người học phải nắm chắc kiến thức và có sự liên kết chúng với thực tiễn dạy học, tức là người học phải sử dụng kiến thức, chứ không

phải chỉ ghi nhớ chúng. Trong quá trình vận dụng kiến thức, sẽ có rất nhiều vấn đề nảy sinh, nhiều câu hỏi cần được giải đáp, nó sẽ làm cho người học phải tìm tòi, nghiên cứu các tài liệu, trải nghiệm thực tiễn..., qua đó phát triển được năng lực của mình ở nhiều mặt. Đây cũng là một trong những mục tiêu của quá trình đào tạo giáo viên tiểu học ở khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng.

2. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1 Một số vấn đề lí thuyết văn học

Giáo trình *Lí luận văn học* của Lê Lưu Oanh - Phạm Đăng Dư đề cập đến các khái niệm cơ bản như: chức năng nhận thức của văn học, chức năng giáo dục của văn học, nhân vật văn học, tác phẩm trữ tình, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ thơ... Các khái niệm này xây dựng nên nền tảng kiến thức có thể vận dụng trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học [4]. Ngoài ra, các tài liệu khác như *Lí luận văn học* của Hà Minh Đức, Giáo trình *Lí luận văn học* của Trần Đình Sử cũng đề cập tới những khái niệm cơ bản này.

2.2 Một số vấn đề trong dạy học Tiếng Việt.

Dạy đọc - hiểu: Lê Phương Nga đã chỉ rõ bản chất của quá trình đọc hiểu văn bản, những kỹ năng đọc hiểu văn bản bao gồm kỹ năng nhận diện ngôn ngữ, kỹ năng nhận ra đề tài văn bản, kỹ năng hỏi đáp văn bản [3]

Dạy viết văn miêu tả: Nguyễn Trí đưa ra một số biện pháp luyện viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học, nhấn mạnh các biện pháp như quan sát đối tượng, lập dàn ý cho bài văn miêu tả...[5] Lê Phương Nga tập hợp các dạng văn miêu tả ở tiểu học: tả đồ vật, cây cối, con vật, tả cảnh vật, tả người và cách tổ chức dạy học văn miêu tả.

Mỗi tài liệu trên được đề cập tới trong từng lĩnh vực riêng biệt: nghiên cứu văn học và phương pháp dạy học Tiếng Việt. Việc gắn kết chúng để tạo hiệu quả hơn trong dạy học Tiếng Việt chưa có nhiều công trình nghiên cứu. Chỉ có Lê Lưu Oanh và Phạm Đăng Dư trong giáo trình *Lí luận văn học* có đưa ra những bài tập vận dụng kiến thức văn học trong một số tác phẩm nằm trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học. Trong thực tế, việc vận dụng kiến thức như vậy chưa được tiến hành thường xuyên. Việc gắn kết hai môn học với nhau cũng là một việc khó khăn, đòi hỏi

nhiều công sức từ phía giảng viên và sinh viên. Bài báo này chúng tôi tập trung vào mục tiêu vận dụng kiến thức văn học trong dạy học Tiếng Việt, nhấn mạnh tính ứng dụng của học phần *Văn học 2* và đáp ứng mục tiêu dạy học trong giai đoạn hiện tại.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Vận dụng kiến thức về tính đa chức năng của văn học

Văn học là một hiện tượng đa chức năng. Những chức năng thường được nhắc đến nhiều nhất là chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng dự báo, chức năng giải trí....Các chức năng nhận thức, giáo dục là những chức năng có thể vận dụng nhiều trong quá trình dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

Mang chức năng nhận thức, văn học có thể cung cấp cho độc giả những kiến thức phong phú về các lĩnh vực của cuộc sống: lịch sử, văn hóa, khoa học, tôn giáo.... Tác phẩm văn học giống như cuốn bách khoa toàn thư của cuộc sống con người. Đặc biệt, văn học đem đến hiểu biết về thế giới tâm hồn của con người vốn là một thế giới bí ẩn, khép kín, để từ đó độc giả thấu hiểu và trân trọng những giá trị về con người. Nhiều văn bản đọc đưa vào SGK Tiếng Việt là trích đoạn của những tác phẩm văn học có giá

trị, cung cấp nhiều kiến thức, hiểu biết về nhiều lĩnh vực cho học sinh. Như vậy, việc vận dụng chức năng nhận thức của văn học để mang đến những hiểu biết cho học sinh thông qua những văn bản nghệ thuật là cần thiết. Sinh viên có thể vận dụng chức năng nhận thức của văn học trong phần đọc hiểu của giờ Tập đọc, đưa ra những câu hỏi gợi ý, hướng dẫn học sinh tiểu học khám phá những hiểu biết về nhiều lĩnh vực chứa đựng trong đó.

Ví dụ văn bản đọc “Chợ nổi Cà Mau” (SGK Tiếng Việt 3 - Bộ sách Cánh diều) có thể nêu ra những gợi ý để tìm ra những hiểu biết về văn hóa vùng miền, về thiên nhiên, về tình cảm của tác giả dành cho miền đất Cà Mau:

- Chợ nổi Cà Mau có gì đặc biệt so với các chợ mà em biết?

- Em thấy cây trái ở vùng đất Cà Mau như thế nào?

- Tình cảm của tác giả dành cho vùng đất Cà Mau ra sao?

Trả lời những câu hỏi gợi ý, học sinh ghi nhớ những hiểu biết về thiên nhiên, văn hóa của vùng đất Cà Mau:

- Cà Mau là vùng đất có nhiều loại rau, quả phong phú, đa dạng: cà tím, cóc, ổi, dưa, xoài, chôm chôm ...

- Chợ nổi là một nét văn hóa đặc sắc ở Cà Mau. Chợ họp vào lúc bình minh,

đặc biệt khác với các chợ khác là họp trên sông, hàng hóa xếp trên hàng trăm chiếc ghe trùng trùng trên sóng nước. Hàng bán được quảng cáo một cách độc đáo là buộc trên ngọn những nhánh cây ở đầu mũi ghe. Không cần đến những tiếng rao bán, khách hàng có thể nhìn trên ngọn nhánh cây để tìm đến ghe bán rau trái mà mình muốn mua.

- Qua bài đọc, độc giả cảm nhận được về tình cảm của tác giả dành cho vùng đất Cà Mau. Đó là tình cảm yêu thương, tự hào dành cho vùng đất quê hương của mình - nơi có những vườn, rẫy xanh tốt sum xuê cây trái dọc triền sông Trẹm.

Bên cạnh chức năng nhận thức, chức năng giáo dục cũng là một kiến thức có thể vận dụng trong quá trình dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. “Chức năng giáo dục là chức năng giúp xây dựng một thái độ, một tình cảm nhất định đối với cuộc sống.” [4]. Mỗi tác phẩm văn học chứa đựng những bài học trong cuộc sống, mỗi nhà văn đồng thời cũng là những nhà giáo dục. Việc vận dụng bài đọc là văn bản nghệ thuật, khai thác chức năng giáo dục của văn học sẽ đem lại hiệu quả tốt vì việc tác động này thông qua cảm xúc mà văn chương mang lại. Sinh viên có thể xây dựng những câu hỏi gợi ý để giúp học sinh tiểu học nhận biết

ý nghĩa giáo dục đằng sau những câu chuyện, những bài thơ trong SGK.

Ví dụ trong câu chuyện “Em có xinh không?” (SGK Tiếng Việt lớp 2, Bộ sách Kết nối tri thức), câu hỏi cuối cùng của phần đọc hiểu đưa ra là: “Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em?” Đây là câu hỏi khai thác giá trị giáo dục của văn học. Đối với học sinh lớp 2, câu hỏi này có thể là một câu hỏi khó. Có thể giao cho sinh viên nhiệm vụ đưa ra những gợi ý để học sinh có thể trả lời câu hỏi này. Ví dụ:

- Khi bắt chước để trông giống hươu và dê, voi em có xinh hơn không?

- Chúng ta có nên bắt chước để trông giống với người khác không?

Từ các gợi ý trên, rút ra điều học được qua câu chuyện là mỗi người có một vẻ đẹp riêng, vì thế không cần phải bắt chước để giống với người khác.

3.2 Vận dụng kiến thức về nhân vật trong tác phẩm văn học

“Nhân vật văn học là con người được miêu tả thể hiện trong tác phẩm văn học bằng phương tiện văn học”[4]. Một trong những phương tiện đó là khắc họa nhân vật qua miêu tả ngoại hình. Phần nhiều nhân vật văn học không được miêu tả đầy đủ mọi chi tiết về ngoại hình. Những chi tiết về ngoại

hình của nhân vật được miêu tả có chọn lọc, đưa ra những điểm đặc biệt nhất, nổi bật nhất, tạo ấn tượng không thể quên trong trí nhớ của độc giả. Ví dụ nhân vật Tư Mắm trong tác phẩm “Đất rừng phương Nam”: *Người dong dỏng cao, tóc cắt bom- bê, mái tóc trước trán rủ xuống tận gò má bên phải. Đôi mắt y rất bé và sắc lạ lùng, trông mắt đảo đi đảo lại rất nhanh và không hề nhìn thẳng vào ai bao giờ.* Nhà văn Đoàn Giỏi lựa chọn một vài nét ngoại hình của nhân vật, đặc biệt nhất là đôi mắt gian xảo. Bức chân dung một tên Việt gian được hiện lên rõ nét trong tác phẩm. Nguyễn Thị Xuyên chỉ miêu tả đôi bàn tay của người mẹ trong bài đọc “Bàn tay mẹ”: *Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hàng ngày, đôi bàn tay mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy. Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.* Chân dung của người mẹ chỉ được khắc họa qua đôi bàn tay, chi tiết này cho thấy sự vất vả, hy sinh của người mẹ vì con cái. Người mẹ không được miêu tả đầy đủ về ngoại hình nhưng lưu lại ấn tượng sâu sắc, làm cho người đọc cảm động. Tả hành động, lời nói của nhân vật cũng tuân thủ theo nguyên tắc lựa chọn hành động, lời nói thể hiện cá tính, nội tâm

của nhân vật. Lời nói của bá Kiến trong tác phẩm Chí Phèo thể hiện bản chất “khôn lỏi đời” của nhân vật. Hành động của nhân vật Mỹ trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ cho thấy khi bước chân vào nhà thống lí, cô Mỹ tràn đầy sức sống trước kia không còn nữa, niềm vui sống trong cô đã bị vùi dập: *Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi.*

Những kiến thức trên có thể vận dụng vào vào việc viết bài văn tả người ở tiểu học qua một bài tập như sau: “Dựa vào những hiểu biết về việc khắc họa nhân vật văn học, anh/ chị hãy đưa ra những gợi ý cho học sinh, hướng dẫn các em miêu tả một người thân trong gia đình.”

Để có thể vận dụng kiến thức, sinh viên trước hết cần hướng dẫn học sinh quan sát kĩ và lựa chọn những nét ngoại hình tiêu biểu của nhân vật, không nhất thiết phải tuân thủ theo cách miêu tả đầy đủ ngoại hình, từ khuôn mặt (đôi mắt, mũi, miệng...) dáng người, nước da, mái tóc, đến trang phục...vv. Việc miêu tả không có điểm nhấn sẽ không giúp cho nhân vật hiện lên rõ nét về tính cách và để lại ấn tượng cho người đọc.

Khi viết bài văn tả người, có thể gợi ý cho học sinh miêu tả một người trong gia đình (ví dụ người mẹ) bằng các câu hỏi:

- Em nhớ nhất điều gì ở hình dáng của mẹ? (mái tóc, khuôn mặt, nước da, đôi bàn tay, dáng người...) Tại sao em lại nhớ nhất điều đó?

- Những công việc thường ngày mà mẹ làm ở nhà là gì? Mẹ hay nói điều gì?

- Mẹ thích làm gì nhất? Mẹ có mơ ước gì?

- Khi em mắc lỗi sai, mẹ tỏ thái độ như thế nào?

- Khi em làm việc tốt, mẹ tỏ thái độ như thế nào?

- Em thấy mẹ là người như thế nào? Tình cảm của em đối với mẹ ra sao?

Các gợi ý trên tập trung vào những điểm đặc biệt của nhân vật, giúp làm nổi bật tính cách, thói quen của nhân vật, đồng thời cũng cho thấy tình cảm của người mẹ dành cho con và bộc lộ cảm xúc của người viết với đối tượng miêu tả.

3.3 Vận dụng kiến thức về tác phẩm trữ tình

Các nhà nghiên cứu văn học cho rằng nội dung của tác phẩm trữ tình là miêu tả và biểu hiện thế giới chủ quan của con người với những cảm xúc, tâm trạng và suy nghĩ. Trong SGK Tiếng Việt

ở tiểu học, những văn bản đọc thuộc loại tác phẩm trữ tình chiếm số lượng lớn. Vận dụng kiến thức về tác phẩm trữ tình vào giờ dạy Tập đọc, sinh viên sẽ nghiên cứu để đưa ra những câu hỏi tập trung vào khai thác, tìm hiểu cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật trữ tình: Cảm xúc trong tác phẩm được bộc lộ như thế nào? Tâm trạng của con người trong những hoàn cảnh cụ thể ra sao? Nhân vật có suy nghĩ gì trong hoàn cảnh đó? Tìm được câu trả lời cho những câu hỏi này tức là đã làm rõ nội dung của bài đọc.

Ví dụ: bài đọc *Nhớ Việt Bắc* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, bộ Cánh diều) có thể đưa ra những câu hỏi để khám phá nội dung như sau:

- Cảnh vật thiên nhiên ở núi rừng Việt Bắc hiện lên trong nỗi nhớ của người cán bộ miền xuôi như thế nào?

- Người dân Việt Bắc hiện lên trong hồi tưởng của người cán bộ miền xuôi như thế nào?

- Tình cảm của người cán bộ miền xuôi dành cho người dân vùng Việt Bắc như thế nào?

Từ các câu hỏi này có thể khám phá nội dung của bài thơ: Tình cảm lưu luyến, nhớ thương của người cán bộ khi chia tay vùng đất thiên nhiên Việt Bắc tươi đẹp và người dân kiên cường kháng

chiến chống giặc, thủy chung với cách mạng ở nơi này.

Trong tác phẩm trữ tình, linh hồn của nó là nhân vật trữ tình. “Nhân vật trữ tình là người trực tiếp thổ lộ những cảm xúc và suy nghĩ trong tác phẩm trữ tình” [4]. Nhân vật trữ tình có hai loại: Nhân vật trữ tình có thể là chính tác giả, hoặc cũng có khi nhà thơ nhập vai vào những nhân vật cụ thể, tạo thành loại nhân vật trữ tình nhập vai. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức về nhân vật trữ tình trong việc đọc hiểu ở giờ Tập đọc để giúp cho học sinh có thể xác định nhân vật trữ tình, chủ nhân của cảm xúc, suy nghĩ trong văn bản đọc, từ đó thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ với họ. Qua đó, đạt được hiệu quả tốt trong việc cảm thụ tác phẩm văn chương của học sinh tiểu học.

Trong bài thơ *Trong lời mẹ hát* của Trương Nam Hương (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, *Kết nối tri thức và cuộc sống*), nhân vật trữ tình là một bạn nhỏ, thuộc kiểu nhân vật trữ tình nhập vai. Sinh viên có thể đưa ra những câu hỏi để định hướng nhận biết chân dung nhân vật trữ tình:

- Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ, em thấy bạn nhỏ là người như thế nào?

- Dựa theo nội dung khổ thơ thứ tư, đóng vai bạn nhỏ để tâm sự với mẹ.

Để phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học, những câu hỏi được đưa ra rất cụ thể và rõ ràng để các em có thể nhận biết và hiểu về nhân vật trữ tình. Đây là cơ sở để khơi gợi sự đồng cảm với bạn nhỏ cùng lứa tuổi với mình, thức dậy những cảm xúc trong mỗi học sinh về mẹ. Bài thơ *Quả ngọt cuối mùa* của Võ Thanh An (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, *Kết nối tri thức và cuộc sống*) có nhân vật trữ tình là tác giả. Những câu hỏi sau có thể giúp HS xác định nhân vật trữ tình:

- Người cháu thương bà vì điều gì?
- Theo em, tác giả muốn nói gì qua bài thơ?

Những câu hỏi trên đã xác định rõ nhân vật trữ tình trong bài thơ là tác giả, cũng chính là người cháu của bà. Qua những câu hỏi, HS xác định được ai là nhân vật trữ tình, từ đó nắm bắt được dễ dàng hơn những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Khi vận dụng kiến thức về tác phẩm trữ tình, việc tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của văn bản đọc sẽ có một định hướng đúng. Khi sinh viên đã có được sự vận dụng hợp lý thì sẽ giúp học sinh tiểu học khi tiếp cận tác phẩm trữ tình không bị sa đà vào những chi tiết vụn vặt, không quan trọng, bỏ qua những điều quan trọng tạo nên linh hồn của tác phẩm trữ tình.

4. KẾT LUẬN

Việc học tập các học phần Văn học, trong đó có *Văn học 2*, đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, cần phải đặt ra mục tiêu là vận dụng các kiến thức vào thực tiễn công việc giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học. Như vậy, sinh viên có thể tự mình nhận biết những lợi ích mà môn học mang lại cho nghề nghiệp tương lai của mình. Bên cạnh đó, sinh viên rèn luyện được năng lực tự nghiên cứu, giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn giảng dạy ở trường tiểu học. Việc học tập ở đại học sẽ là một quá trình làm việc nghiêm túc nhưng đầy hứng thú của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình (1997) *Dạy văn cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội
2. Lê Phương Nga (2014) *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Lê Phương Nga (2015) *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học II*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Lê Lưu Oanh, Phạm Đăng Dư (2008), *Giáo trình Lí luận văn học* - NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Nguyễn Trí (1993) *Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả*. NXB Giáo dục, Hà Nội